

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI
HÌNH THỨC THI:.....Tự luận online.....
HỌC KỲ 1; NĂM HỌC 2021-2022
Thời gian: Từ 17/01 đến 23/01/2022

Môn học: ... Kỹ thuật lắp đặt điện.....

Nhóm: ...01.....

Ngày thi:19/01/2022..... Giờ thi:09:45.....

Phòng thi: ...ON26...

Giảng viên giảng dạy:Trần Thiện Tường.....

MaMH	Stt	MaSV	HoLotSV	TenSV	NgaySinhC	MaLop	Điểm QT 40%	Điểm thi 60%	Điểm HP	Ghi chú
228220	1	2120200002	Đoàn Hữu	Bằng	30/10/2002	CCQ2005D	6.0	5.0	5.4	
228220	2	2120050107	Đào Văn	Công	22/04/2001	CCQ2005D	7.0	6.5	6.7	
228220	3	2120050106	Nguyễn Lê Thành	Thông	06/04/2002	CCQ2005D	7.5	8.0	7.8	
228220	4	2120050098	Trần Quốc	Cường	05/03/2002	CCQ2005C	7.0	7.5	7.3	
228220	5	2120050099	Mai Hồng	Dàng	05/11/2002	CCQ2005C	7.0	6.5	6.7	
228220	6	2120050108	Nguyễn Trúc	Duy	05/07/2002	CCQ2005D	8.5	7.5	7.9	
228220	7	2118050149	Lượng Phú	Đạt	30/06/2000	CCQ1805C	6.5	4.0	5.0	
228220	8	2120050071	Lê Viết	Đăng	17/01/2002	CCQ2005C	8.5	8.0	8.2	
228220	9	2120050100	Đoàn Đức	Hào	08/06/2002	CCQ2005C	7.0	8.0	7.6	
228220	10	2120050110	Phạm Công	Hậu	30/08/2002	CCQ2005D	7.0	7.5	7.3	
228220	11	2120050136	Ngô Nguyễn Hoàng	Hiệp	28/01/2002	CCQ2005D	6.5	6.0	6.2	
228220	12	2120050112	Nguyễn Thanh	Hoàng	03/12/2002	CCQ2005D	7.0	6.0	6.4	
228220	13	2120050137	Nguyễn Hoàng	Huy	10/07/2002	CCQ2005D	7.5	7.0	7.2	
228220	14	2120050113	Tạ Ngọc	Huy	10/07/2002	CCQ2005D	7.0	8.0	7.6	
228220	15	2120050075	Lê Văn	Huỳnh	25/01/2002	CCQ2005C	6.0	6.0	6.0	
228220	16	2120050115	Trương Duy	Khánh	13/06/2002	CCQ2005D	6.0	5.0	5.4	
228220	17	2120050117	Nguyễn Tuấn Anh	Khoa	19/09/2001	CCQ2005D	6.0	6.0	6.0	
228220	18	2120170330	Nguyễn Văn	Khoa	05/11/2002	CCQ2005D	6.0	7.0	6.6	
228220	19	2120170404	Trần Duy	Khoan	18/11/2002	CCQ2005D	7.0	7.0	7.0	
228220	20	2120050076	Lê Tiền	Khôi	13/08/2002	CCQ2005C	6.5	6.5	6.5	
228220	21	2120170538	Não Văn	Ky	20/02/2002	CCQ2005D	7.0	7.5	7.3	
228220	22	2118050030	Nguyễn Bảo	Long	05/10/2000	CCQ1805A	6.0	7.0	6.6	
228220	23	2120050101	Nguyễn Hữu	Luân	09/12/2002	CCQ2005C	6.0	5.0	5.4	
228220	24	2120050102	Nguyễn	Luật	12/06/2002	CCQ2005C	8.5	7.0	7.6	
228220	25	2120050079	Thiên Sanh	Lực	16/02/2000	CCQ2005C	6.5	5.5	5.9	
228220	26	2120050078	Phú Văn	Lương	11/03/2001	CCQ2005C	7.0	7.0	7.0	

TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG THƯƠNG TP. HCM

KHOA: ĐIỆN - ĐIỆN TỬ

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI
HÌNH THỨC THI:.....Tự luận online.....
HỌC KỲ 1; NĂM HỌC 2021-2022
Thời gian: Từ 17/01 đến 23/01/2022

Môn học: ...Kỹ thuật lắp đặt điện.....

Nhóm: ...01.....

Ngày thi:19/01/2022..... Giờ thi:.....09:45.....

Phòng thi: ...ON26...

Giảng viên giảng dạy:Trần Thiện Tường.....

MaMH	Stt	MaSV	HoLotSV	TenSV	NgaySinhC	MaLop	Điểm QT 40%	Điểm thi 60%	Điểm HP	Ghi chú
228220	27	2120050080	Phạm Công	Lý	06/06/2002	CCQ2005C	6.5	4.5	5.3	
228220	28	2120050081	Lương Trí	Minh	06/10/2000	CCQ2005C	7.0	6.5	6.7	

Số sinh viên có mặt:28.....

Số bài thi:28.....

Số sinh viên vắng mặt: ...0.....

Số tờ giấy thi: ...28..

Ghi chú: Thầy Cô vào điểm tổng kết môn học theo danh sách này. Sinh viên nào vắng, Thầy Cô để "Vắng" ở cột ghi chú.
Thầy Cô gửi bảng điểm file excel về Khoa sau ngày thi 1 tuần.

Cán bộ coi thi 1



Trần Thiện Tường

Cán bộ chấm thi 1



Trần Thiện Tường

Cán bộ coi thi 2



Nguyễn Đức Nhơn

Cán bộ chấm thi 2



Đào Thanh Tâm

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI
HÌNH THỨC THI:.....Tự luận online.....
HỌC KỲ 1; NĂM HỌC 2021-2022
Thời gian: Từ 17/01 đến 23/01/2022

Môn học: ... Kỹ thuật lắp đặt điện.....

Nhóm: ...01.....

Ngày thi:19/01/2022..... Giờ thi:09:45.....

Phòng thi: ...ON31...

Giảng viên giảng dạy:Trần Thiện Tường.....

MaMH	Stt	MaSV	HoLotSV	TenSV	NgaySinhC	MaLop	Điểm QT 40%	Điểm thi 60%	Điểm HP	Ghi chú
228220	1	2118050098	Võ Nguyễn Anh	Minh	11/10/2000	CCQ1805B	6.0	7.0	6.6	
228220	2	2120050119	Nguyễn Phúc	Nhân	09/06/2001	CCQ2005D	6.5	6.0	6.2	
228220	3	2120050083	Tô Thanh	Nhân	12/11/2002	CCQ2005C	6.0	5.5	5.7	
228220	4	2120050084	Lê Văn	Nhất	01/01/2002	CCQ2005C	7.0	7.5	7.3	
228220	5	2120050104	Trương Thanh	Phương	04/05/2002	CCQ2005C	7.0	8.0	7.6	
228220	6	2120050121	Võ Đình	Quý	24/11/2001	CCQ2005D	6.0	Vắng	Vắng	
228220	7	2120110125	Huỳnh Văn	Sáng	18/09/2000	CCQ2005D	7.0	7.0	7	
228220	8	2120050087	Trần Nhất	Tâm	21/05/2001	CCQ2005C	6.5	6.5	6.5	
228220	9	2120110097	Huỳnh Văn	Thà	26/05/2002	CCQ2005D	7.0	7.5	7.3	
228220	10	2120050122	Danh Thiện	Thanh	06/03/2002	CCQ2005D	6.0	5.0	5.4	
228220	11	2120050088	Nguyễn Công	Thạnh	06/11/2002	CCQ2005C	6.5	6.0	6.2	
228220	12	2120050123	Nguyễn Ngọc	Thiện	31/07/2002	CCQ2005D	6.0	5.0	5.4	
228220	13	2120050138	Vi Phú	Thịnh	30/11/2002	CCQ2005D	7.0	7.0	7	
228220	14	2120060052	Nguyễn Văn	Thông	16/07/2001	CCQ2005C	6.0	5.0	5.4	
228220	15	2120050091	Nguyễn Nhật	Tiến	24/02/2002	CCQ2005C	7.0	7.5	7.3	
228220	16	2120050092	Trần Quốc	Toàn	23/06/2001	CCQ2005C	6.5	7.0	6.8	
228220	17	2118050132	Lê Đình	Trung	25/09/2000	CCQ1805B	6.0	6.0	6	
228220	18	2120120515	Nguyễn Quốc	Trung	30/08/2002	CCQ2005C	6.5	7.0	6.8	
228220	19	2120050124	Lê Vũ	Trương	17/11/2002	CCQ2005D	6.0	6.5	6.3	
228220	20	2120050139	Đỗ Quốc	Trượng	30/07/2002	CCQ2005D	6.5	6.5	6.5	
228220	21	2120050105	Nguyễn Hoàng Anh	Tú	14/12/2002	CCQ2005C	7.5	8.0	7.8	
228220	22	2120050095	Phan Ngọc	Tú	12/03/2002	CCQ2005C	6.0	5.0	5.4	
228220	23	2120050125	Nguyễn Đức	Tuấn	04/09/2002	CCQ2005D	7.0	7.0	7	

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI
HÌNH THỨC THI:.....Tự luận online.....
HỌC KỲ 1; NĂM HỌC 2021-2022
Thời gian: Từ 17/01 đến 23/01/2022

Môn học: ...Kỹ thuật lắp đặt điện.....

Nhóm: ...01.....

Ngày thi:19/01/2022..... Giờ thi:.....09:45.....

Phòng thi: ...ON31...

Giảng viên giảng dạy:Trần Thiện Tường.....

MaMH	Stt	MaSV	HoLotSV	TenSV	NgaySinhC	MaLop	Điểm QT 40%	Điểm thi 60%	Điểm HP	Ghi chú
228220	24	2120050140	Phạm Văn	Vàng	27/04/2002	CCQ2005D	6.5	7.0	6.8	
228220	25	2120170527	Đình Quang	Vinh	10/01/2002	CCQ2005D	7.0	8.0	7.6	
228220	26	2120050126	Phan Thanh	Vinh	03/04/2002	CCQ2005D	6.5	6.0	6.2	
228220	27	2120050096	Đạt Đại Hoàng	Vũ	17/07/2002	CCQ2005C	6.5	6.5	6.5	

Số sinh viên có mặt:26.....

Số bài thi:26.....

Số sinh viên vắng mặt: ...01.....

Số tờ giấy thi: ...26.....

Ghi chú: Thầy Cô vào điểm tổng kết môn học theo danh sách này. Sinh viên nào vắng, Thầy Cô để "Vắng" ở cột ghi chú.
Thầy Cô gửi bảng điểm file excel về Khoa sau ngày thi 1 tuần.

Cán bộ coi thi 1



Nguyễn Văn Phước

Cán bộ chấm thi 1



Trần Thiện Tường

Cán bộ coi thi 2



Ngô Đình Khôi

Cán bộ chấm thi 2



Đào Thanh Tâm